

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2023

V/v: Ly hôn, TC nuôi con chung
giữa chị Đ và anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phần

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** ông Ngô Văn Thành - **Kiểm sát viên.**

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2023/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2023; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2023, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu T, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

* **Bị đơn:** Anh Vũ Đức N, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị Đ, anh N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Đ và anh Vũ Đức N kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 18/7/2007. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hai bên sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị được ly hôn anh N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Đức N1, sinh ngày 25/5/2008, cháu đang ở với chị, chị xin nuôi con và không yêu cầu anh trợ cấp nuôi con.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu giải quyết.

Chị có đơn xin xét xử vắng mặt

Anh Vũ Đức N vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh không về tham gia tố tụng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không nghiệp tức chấp hành.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Đ và anh Vũ Đức N. Giao con chung là Vũ Đức N1, sinh ngày 25/5/2008 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Tài sản công nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Đ và anh Vũ Đức N kết hôn tự nguyện và đăng ký tại UBND xã X nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ tháng 2009 đến nay. Bản thân anh vắng mặt nên phải niêm yết các văn bản tố tụng song anh không về tham gia tố tụng không có lý do chính đáng; chứng tỏ anh chỉ gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án chứ không thiết tha đoàn tụ. Xét thấy chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Đức N1, sinh ngày 25/5/2008, cháu đang ở với chị, chị xin nuôi con và không yêu cầu anh có trách nhiệm trợ cấp nuôi con. Xét thấy cháu đang ở với chị từ lâu, anh chị ly thân từ 2009 đến nay, anh ít gần con nên tiếp tục giao cho chị nuôi con; chấp nhận việc chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị Đức phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Đ và anh Vũ Đức N.
2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Đức N1, sinh ngày 25/5/2008 cho chị Trần Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận chị Đ không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số **0003283** ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Đ và anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh